TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **1049**/2019/HNGĐ-PT Ngày: 19 - 11 - 2019 V/v Ly hôn và tranh chấp về quyền trực tiếp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Cao

Bà Đoàn Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 10, 12 và 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2019/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2019 về việc "Ly hôn và tranh chấp về quyền trực tiếp nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 263/2019/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4105/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 9751/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1981 (có mặt)
Địa chỉ: phường BH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Lan O – thuộc Công ty Luật TNHH MTV TT, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*Bà Lý Tú P, sinh năm 1986 (có mặt)
Địa chỉ: Phường S, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trần Kim H, Công ty Luật TNHH HT và cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn - ông Nguyễn Huy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là ông Nguyễn Huy T trình bày:

Ông T và bà Lý Tú P tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2011 theo giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 10/3/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/06/2013. Tháng 10/2018 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bà P có quan hệ với người khác bên ngoài, ông T phát hiện thì bà P không cho ông vào phòng trọ nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà P.

Về con chung: ông và bà P sinh được 2 người con chung là Nguyễn LP (nam) sinh ngày 11/01/2012 và Nguyễn LK sinh ngày 10/9/2013.Nhận thấy cách nuôi dạy con và điều kiện chăm sóc con của bà P là không có, ông có chỗ ở, thu nhập từ việc kinh doanh ở chợ Cầu Xáng nên ông xin được nuôi 2 con chung, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.Khi đón con LK về ông có thiếu sót không cho con đi học nên sẽ rút kinh nghiệm, đồng thời đề nghị và bà P tránh dẫn bạn trai về phòng trọ làm ảnh hưởng đến con cái

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Theo bị đơn là bà Lý Tú P trình bày:

Bà thống nhất lời khai của ông T về việc kết hôn, con chung, tài sản chung là đúng. Vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013 chủ yếu do công việc của ông T bấp bênh, ông T lại thường xuyên nhậu nhẹt, cuộc sống gia đình khó khăn khiến bà thường phải mượn tiền để lo gia đình vì ông T không có trách nhiệm với con cái. Từ khi ly thân đến nay bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ngày 20/4/2019 ông T đưa trẻ LK về nhà nội và không cho đi học dù bà nhiều lần yêu cầu giao con cho bà chăm sóc, nhưng ông T không trả lời điện thoại. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản án số 263/2019/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: cho ông T được ly hôn bà P.

- Về con chung: giao 2 con chung cho bà P nuôi, ghi nhận việc ông T tự nguyện đóng tiền học cho con mỗi tháng 2.000.000đ/trẻ.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung: không có.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn, quyền kháng cáo và quy định về thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 24/5/2019, ông Nguyễn Huy T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về người nuôi con sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Người kháng cáo, đồng thời là nguyên đơn trong vụ án là ông Nguyễn Huy T và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T trình bày:

Sau phiên tòa sơ thẩm ông T đã có công việc làm ổn định tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bến Tre với mức lương 9.500.000đ/tháng (kèm hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng từ 25/8/2019 đến 24/8/2020) ngoài ra ông T còn có cửa hàng buôn bán quần áo thể thao tại chợ Cầu Xáng thu nhập khoản 10.000.000đ/tháng; ông T có nhà ở ổn định, có thời gian chăm sóc con, bà P nói ông T say xỉn nhưng không có chứng cứ, thời gian còn chung sống ông T là người thường xuyên nấu ăn cho cả nhà, ông cũng là người rất quan tâm đến con; gọi điện thoại cho bà P để thăm con gặp khó khăn, nếu bà P lập gia đình mới thì quan hệ cha dượng với con riêng sẽ khó, do đó đề nghị tòa chấp nhận cho ông T được nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao hai con cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng thì ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con bằng cách đóng tiền học cho con trực tiếp tại nhà trường, mỗi tháng 2.000.000đ/trẻ.

- Bị đơn là bà Lý Tú P và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P trình bày:

Bà P có công việc làm ổn định tại công ty TNHH TC với công việc là nhân viên tổng vụ, thu nhập 13.000.000đ/tháng, ngoài ra bà P còn nhận làm thêm việc hợp thức hóa giấy tờ cho doanh nghiệp tư nhân tư vấn TMDV AH và công ty cổ phần TMDV XNK TC tổng cộng được 20.000.000đ/tháng nên có đủ thu nhập để nuôi hai con. Bà là người trực tiếp nuôi 2 con từ nhỏ đến nay, bà P ở nhà thuê nhưng từ lúc ly thân tháng 5/2018 đến nay bà P một mình vừa đi làm, tự tay chăm sóc hai con đến nay, các con được chăm sóc chu đáo, được đi học, bà có thời gian chăm sóc con; ông T nói nuôi con nhưng từ đó đến nay không cấp dưỡng nuôi con; bà P vẫn nuôi con rất tốt; luật sư nguyên đơn nói việc bà P có gia đình mới chỉ là giả định, không thực tế; hai con đang ở ổn định với mẹ, đề nghị y án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật; về hình thức đơn kháng cáo của

ông T hợp lệ; về nội dung kháng cáo: ông T kháng cáo xin nuôi hai con chung, theo luật định trách nhiệm nuôi con là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ, luật sư chỉ ra các mặt hạn chế của việc nuôi con nhưng không nêu được mặt mạnh. Trẻ P có nguyện vong ở với mẹ, thực tế từ khi sinh ra đến nay bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến nay, dù có thời gian nuôi con một mình thì kết quả nuôi con vẫn tốt, hai con đã có cuộc sống ổn định nên tránh xáo trộm tâm lý, sinh hoạt của con chung; về phía ông T vẫn có quyền thay đổi người nuôi con theo luật định, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm, giao hai con cho mẹ nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của ông T làm ngày 24/5/2019 là còn trong hạn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên hợp lệ về hình thức, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông T bà P chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, nay ông T xin ly hôn do vợ chồng mâu thuẫn và đã được tòa sơ thẩm xử cho ly hôn, về phần quan hệ vợ chồng ông T bà P đồng ý với án sơ thẩm và không có kháng cáo nên không xét. Về tài sản chung ông T bà P khai không có và cũng không kháng cáo nên về tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xét.

Về con chung: bà P và ông T cùng có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con của ông T và bà P thì tại phiên tòa phúc thẩm cả ông T và bà P đều cung cấp thêm một số chứng cứ mới để chứng minh về điều kiện nuôi con; Căn cứ các chứng cứ hai bên cung cấp, các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự; Hội đồng xét xử nhận thấy cả hai đều có tình cảm yêu thương con ngang nhau, đều có công việc làm, thu nhập ổn định để nuôi con, có thời gian để chăm sóc cho con ngang nhau. Về chỗ ở, ông T ở chung nhà với cha mẹ, bà P ở nhà thuê nhưng thuê ổn định lâu dài, như vậy cả hai bên cha mẹ đều chưa có chỗ ở riêng như nhau.

Tuy nhiên, trên thực tế bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung từ khi sinh ra đến nay, thời gian từ khi ông T bà P sống ly thân vào tháng 5/2018 đến nay bà P ở nhà thuê nhưng vẫn đảm bảo tốt việc thuê nhà, chăm sóc con cái và đi làm; Khi được hỏi ý kiến, trẻ P có nguyện vọng được ở với mẹ, đồng thời

hai con chung đang ở ổn định với mẹ là bà P, được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, hai trẻ phát triển khỏe mạnh, được đi học phù hợp với lứa tuổi đến nay mặc dù ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, để ổn định sinh hoạt và cuộc sống cho hai trẻ và căn cứ điều kiện nuôi con thực tế, Hội đồng xét xử xét thấy giao hai con cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng sẽ tốt hơn là giao cho ông T nuôi; vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T tại phiên tòa về việc vẫn tiếp tục cấp dưỡng nuôi con bằng cách đóng tiền học cho con trực tiếp tại nhà trường, mỗi tháng 2.000.000đ/trẻ như ở Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn ông T phải chịu, theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, Điều 148, Điều 306 và Khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014,

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Huy T về mặt hình thức.

* Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Huy T. Giữ nguyên bản án hôn nhân sơ thẩm số 263/2019/HNGĐ-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Huy T được ly hôn với bà Lý Tú P.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là ông Nguyễn Huy T về việc yêu cầu được nuôi 02 con chung. Tiếp tục giao hai con chung là trẻ Nguyễn LP (nam), sinh ngày 11/01/2012 và Nguyễn LK (nữ), sinh ngày 10/9/2013 cho mẹ là bà Lý Tú P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Huy T về việc cấp dưỡng nuôi con bằng cách đóng tiền học phí cho con trực tiếp tại nhà trường, mỗi tháng 2.000.000 đồng/trẻ.

3. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng ông Nguyễn Huy T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009803 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Huy T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp theo biên lai

thu tiền số AA/2016/0010198 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận M;
- TAND Quận M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương